

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Công chứng ngày 20/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 01/TTr-HCCV ngày 22/6/2018 về việc phê duyệt Điều lệ Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang và Báo cáo số 226/BC-SNV ngày 25/7/2018 của Sở Nội vụ về kết quả thẩm định dự thảo Điều lệ Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang đã được Đại hội khóa I, nhiệm kỳ 2018-2023 của Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội công chứng viên tỉnh Tuyên Quang; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC (Thg).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Anh



ĐIỀU LỆ
HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN TỈNH TUYỀN QUANG

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 880 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyen Quang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hội công chứng viên tỉnh Tuyen Quang.

Tên tiếng Anh: The Notary Association of Tuyen Quang Province.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội công chứng viên tỉnh Tuyen Quang (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các công chứng viên đang hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyen Quang, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển lĩnh vực công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyen Quang.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Tuyen Quang, tỉnh Tuyen Quang.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Tuyen Quang trong lĩnh vực công chứng.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Tự nguyện; tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Hội.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm cho hội viên; tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập sự hành nghề công chứng.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động; tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

6. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

6. Quản lý và sử dụng kinh phí của hội đúng mục đích, công khai minh bạch đúng quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nghị quyết, quyết định, quy định của Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước, sự kiểm tra của Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

8. Các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội là các công chứng viên hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tự nguyện tham gia và tán thành Điều lệ Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét, kết nạp.

2. Tiêu chuẩn hội viên: Hội viên của Hội phải đáp ứng được tiêu chuẩn về công chứng viên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội; được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được thảo luận, biểu quyết các nội dung quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội.

4. Thông qua tổ chức Hội, được kiến nghị, đề xuất ý kiến liên quan đến lĩnh vực hành nghề với các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được xin ra khỏi hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách; pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, các Nghị quyết, quyết định của Hội; tuân thủ Quy tắc đạo đức nghề công chứng.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Cá nhân muốn gia nhập Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội. Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định kết nạp và cấp thẻ hội viên.

2. Khi hội viên muốn ra khỏi Hội phải làm đơn đề nghị và được Ban Chấp hành Hội đồng ý và thu lại thẻ hội viên.

3. Ban Chấp hành Hội quy định thủ tục kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hội.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành Hội;
3. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể. Đại hội toàn thể được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên có mặt.

3. Nội dung của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận và góp ý vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

đ) Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của Hội (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) hội viên có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định nhưng không quá 03 người. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch, công tác hàng năm của Hội;

d) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/4 (một phần tư) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp thường lệ 06 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có từ 2/3 (hai phần ba) Ủy viên Ban Chấp hành trở lên tham gia họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành trở lên dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật; là chủ tài khoản của Hội; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hội, trước Ban Chấp hành Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hội;

d) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 16. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật

1. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật do Đại hội bầu ra. Thành phần của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên hội đồng. Số lượng Ủy viên do Đại hội quyết định. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật làm việc theo chế độ tập thể, họp định kỳ hàng năm, ngoài ra có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng hoặc ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật:

a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của Hội đối với hội viên;

b) Kiểm tra tư cách hội viên khi có yêu cầu; kiểm tra, giám sát việc quản lý tài chính, tài sản của Hội;

c) Tiếp nhận, xem xét, kiến nghị với Ban Chấp hành Hội trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên và cá nhân, tổ chức có liên quan đến hội viên và tổ chức Hội;

d) Báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành Hội.

đ) Đề xuất các hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với hội viên (nếu có), trình Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định.

e) Đề nghị Ban Chấp hành Hội tổ chức phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách có liên quan đến công tác khen thưởng, kỷ luật của Hội.

Chương V

CHIA TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 17. Chia tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể

Việc chia tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự; quy định của pháp luật về hội; nghị quyết Đại hội và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 18. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội, gồm: Phí gia nhập Hội, hội phí do hội viên đóng góp; các khoản thu từ hoạt động của Hội; các khoản hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Phí gia nhập Hội chỉ đóng một lần khi gia nhập Hội. Khi hội viên bị xóa tên trong danh sách hội viên của Hội thì không được hoàn lại phí gia nhập Hội. Mức thu phí gia nhập Hội do Nghị quyết Đại hội quy định.

- Hội phí là tiền phí phải đóng hàng tháng của hội viên. Mức thu hội phí hàng tháng do Nghị quyết Đại hội quy định.

b) Các khoản chi của Hội, gồm: Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội; chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật; chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến tặng (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính và tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính và tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội thì được Hội khen thưởng, hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 21. Kỷ luật

1. Hội viên của Hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng hình các hình thức:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Bãi nhiệm chức vụ (nếu có);
- d) Khai trừ khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về nội dung, hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ của Hội Công chứng viên tỉnh Tuyên Quang mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được trên 1/2 số hội viên có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt thì mới có hiệu lực thi hành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 Chương và 23 Điều đã được Đại hội Hội Công chứng viên tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2018-2023 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2018 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Công chứng viên tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
